

Số: /TTr-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện khoản 2 Điều 117 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 34 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025 (*sau đây gọi tắt là Nghị Quyết*), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã triển khai thực hiện hơn 10 năm, qua 02 giai đoạn (*giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020*) và đạt được nhiều kết quả tích cực, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Tính đến nay, toàn tỉnh có 05 thôn, 29 xã và 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*sau đây gọi tắt là NTM*), trong đó có 06 xã đạt chuẩn NTM nâng cao. Kết quả đạt được như trên có sự tác động rất lớn của các chính sách đã ban hành, trong đó có chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2013-2020. Hiện nay, Nghị quyết này đã hết giai đoạn thực hiện, hết hiệu lực thi hành.

Ngày 22/02/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 263/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 sẽ được triển khai toàn diện ở nhiều cấp độ (*tỉnh, huyện, xã, thôn*) và theo nhiều mức độ đạt chuẩn: NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu với yêu cầu cao hơn về số lượng lẫn chất lượng so với giai đoạn 2016-2020.

Để đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đạt được các mục tiêu do

Trung ương và Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 13/01/2022 của Tỉnh ủy đã đề ra đến năm 2025¹ cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, trong đó có giải pháp về cơ chế chính sách, huy động nguồn lực hỗ trợ các địa phương thực hiện.

Tại gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 1 mục V- Cơ chế hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định:

- Hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung sau:

+ *Hỗ trợ xây dựng và nâng cấp đường giao thông đến trung tâm xã, đường giao thông thôn, xóm, giao thông nội đồng; hệ thống thủy lợi nội đồng; hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai của xã; trường học; trạm y tế xã; phát triển mạng lưới y tế cơ sở; trung tâm thể thao, nhà văn hóa xã, khu thể thao, nhà văn hóa thôn, bản; các công trình cấp nước sinh hoạt; cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn; hệ thống lưới điện nông thôn; cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã theo quy định; hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; thực hiện thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; phát triển kinh tế nông thôn, phát triển sản xuất liên kết chuỗi, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh, chứng nhận VietGap (hoặc chứng chỉ tương đương), gắn mã vùng trồng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ hợp tác xã; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; tổ chức triển khai Chương trình OCOP và hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ đầu tư sửa chữa, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất, nhà xưởng, phòng học, mua sắm thiết bị đào tạo, phương tiện vận chuyển đào tạo lưu động và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo cho các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; các công trình xử lý môi trường cấp xã, thôn, cải tạo nghĩa trang, cải tạo cảnh quan nông thôn, phát triển du lịch nông thôn; đảm bảo tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, thúc đẩy bình đẳng*

¹ Đến năm 2025 phấn đấu có ít nhất 4 huyện đạt chuẩn NTM, trong đó có ít nhất 01 huyện đạt chuẩn NTM nâng cao và 01 huyện cơ bản đạt chuẩn NTM nâng cao; ít nhất 38 xã đạt chuẩn NTM, trong đó ít nhất có 15 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 05 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; không còn xã dưới 15 tiêu chí theo Bộ Tiêu chí; có 85% số thôn đạt chuẩn NTM, trong đó có 5% số thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và 60% số thôn thuộc các xã ĐBK, xã bãi ngang ven biển được công nhận đạt chuẩn NTM.

giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn; các mô hình an ninh trật tự, hỗ trợ camera an ninh ở xã, thôn; nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM đã đạt chuẩn.

+ *Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới: Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện; hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; nước sạch tập trung; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, Chương trình OCOP,...* Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa cho một công trình, dự án không quá 70% đối với các huyện miền núi, không quá 50% đối với các huyện còn lại. ***Căn cứ kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tế của các địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể.***

Các xã thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các huyện nghèo: Kinh phí của Chương trình chỉ hỗ trợ những nội dung không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện. Các xã còn lại: Căn cứ Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tế của các địa phương và nhu cầu hỗ trợ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể.

Xuất phát từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025 nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Tạo cơ sở pháp lý để các ngành, các cấp cân đối, phân bổ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Tạo sự chủ động cho các địa phương trong việc lồng ghép, huy động nguồn lực và sử dụng có hiệu quả nguồn lực huy động; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM.

- Góp phần hoàn thành các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 16-NQ/TU

ngày 13/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được quy định tại Nghị quyết chỉ hỗ trợ những nội dung không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan để tạo khung pháp lý cho việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh

- Đảm bảo tính khả thi cao trong triển khai thực hiện chính sách.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các huyện, xã thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025.

2. Đối tượng áp dụng

- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến thực hiện, lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Mục tiêu của chính sách

- Tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung trong xây dựng nông thôn mới.

- Thông qua chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung trong xây dựng nông thôn mới tạo sự chủ động cho địa phương trong việc lồng ghép, huy động các nguồn lực khác (*lồng ghép vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác, vốn tín dụng, vốn doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cộng đồng dân cư...*) và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; góp phần nâng cao chất lượng chương trình và hoàn thành các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

2. Nội dung chính sách

Quy định một số nội dung trong xây dựng nông thôn mới được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và mức hỗ trợ cho từng nội dung. Cụ thể:

a) Hỗ trợ 100% từ ngân sách nhà nước để thực hiện:

- Rà soát, điều chỉnh lập mới quy hoạch cấp xã và vùng huyện; công tác tuyên truyền; đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ các cấp, kinh phí quản lý thực hiện Chương trình các cấp; nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM; thực hiện các phong trào thi đua trong xây dựng NTM.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (*Các đối tượng hỗ trợ thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và huyện nghèo Bắc Ái bố trí từ kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện*).

b) Hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung sau:

- Hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu, gồm: giao thông (*xây dựng và nâng cấp đường giao thông đến trung tâm xã, đường giao thông thôn, xóm, giao thông nội đồng*), hệ thống thủy lợi nội đồng; hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai của xã; trường học; trạm y tế xã; cơ sở vật chất văn hóa (*trung tâm thể thao, nhà văn hóa xã, khu thể thao, nhà văn hóa thôn, bản*), công trình cấp nước sinh hoạt, các công trình xử lý môi trường cấp xã, thôn,...

- Hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, phát triển sản xuất liên kết chuỗi, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh, chứng nhận VietGap (*hoặc chứng chỉ tương đương*), gắn mã vùng trồng; tổ chức triển khai Chương trình OCOP,...

- Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM: Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện; hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; nước sạch tập trung; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, chương trình OCOP,...

3. Giải pháp thực hiện chính sách

- Công tác tuyên truyền, tập huấn: Các Sở, ngành, địa phương chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, phổ biến về chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung trong xây dựng NTM; tổ chức tập huấn cho các đối tượng liên quan, nhất là cán bộ, công chức phụ trách nông thôn mới các cấp.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện tốt chính sách trên địa bàn,

trong đó xác định cụ thể các nội dung, thời gian thực hiện, phân công cụ thể trách nhiệm của các ngành, các cấp có liên quan trong triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách, kịp thời phát hiện, xử lý các vướng mắc phát sinh. Thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi những bất cập về chính sách trong quá trình thực hiện.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Căn cứ mục tiêu xây dựng địa phương đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, dự kiến mức hỗ trợ như sau:

- Đối với tất cả các huyện, xã trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ 100% từ ngân sách nhà nước cho các nội dung được nêu tại điểm a khoản 2 mục IV của Tờ trình này.

- Hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước cho các nội dung được nêu tại điểm b khoản 2 mục IV của Tờ trình này; mức hỗ trợ cụ thể sẽ đề xuất trong quá trình xây dựng Nghị quyết phù hợp với nguồn lực và điều kiện cụ thể của địa phương. Riêng đối với nội dung hỗ trợ tại gạch đầu dòng thứ nhất của điểm b khoản 2 mục IV sẽ hỗ trợ tối đa 100% từ ngân sách nhà nước đối với huyện Bắc Ái và các xã thuộc khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (*đảm bảo các nội dung hỗ trợ không trùng lặp với Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a của Chính phủ, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*).

- Dự kiến nguồn lực: Theo nguồn lực được Trung ương phân bổ cho Chương trình giai đoạn 2021-2025 (*hiện nay chưa phân bổ chính thức*) và vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định (*sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình*).

2. Điều kiện bảo đảm thi hành Nghị quyết khi được thông qua

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn triển khai thực hiện, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương

trình đảm bảo hiệu quả và đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025 tại kỳ họp cuối năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, NN&PTNT, TC;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, VXVN, TCDNC, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam